TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 24-6-2019.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm* có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mum;

Ông Cao Hoài Hiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hảnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Hoàng Như T, sinh năm 1996; cư trú tại: Khu phố LA, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1980; cư trú tại: Khu phố LA, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TB.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 3 năm 2019; bản tự khai và biên bản ghi lời khai- nguyên đơn chị Trương Hoàng Như T trình bày:

Chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, chị về làm dâu bên chồng. Chung sống đến tháng 6, 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H thường xuyên đánh chị. Ngoài ra, anh H thường bỏ nhà đi ăn chơi. Do đó, chị bỏ về nhà mẹ ruột sống. Vì vậy, chị có nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh H tại Tòa án. Vào ngày 28-12-2017, Tòa án xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh H. Sau khi Tòa án xét xử, chị và anh H tự nguyện chung sống lại với nhau. Trong thời gian chung sống anh H có hành vi vi phạm pháp luật, bị Tòa án xét xử 11 năm tù. Do anh H không có ai thăm nuôi, ngoài ra để cho con chung có thể thăm gặp được anh H nên chị làm thủ tục đăng ký kết hôn với anh H vào ngày 13-12-2018. Tuy nhiên, sau khi kết hôn gia đình anh H tạo áp lực với chị như đe dọa tính mạng của chị và gia đình chị. Ngoài ra, thời gian chấp hành án của anh H quá lâu.

Về con chung: 01 con chung tên Trương Thiên K, sinh ngày 08-7-2018, đang sống với chị. Tài sản chung và nợ chung chung: Không có.

Nay do hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh H. Về con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Tấn H trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của vợ anh là đúng về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Sau khi chung sống lại với nhau, vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn. Nhưng do anh có hành vi vi phạm pháp luật nên bị bắt từ ngày 09-3-2018. Vợ chồng phải sống ly thân từ ngày 09-3-2018 đến nay.

Anh không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn. Anh đồng ý giao con chung cho vợ nuôi, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Hoàng Như T đối với anh Nguyễn Tấn H.

Về con chung: Giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến tháng 6, 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H thường xuyên đánh chị. Ngoài ra, anh H còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Vì vậy, chị T có nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh H tại Tòa án. Vào ngày 28-12-2017, Tòa án xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh H. Sau khi Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị ly hôn thì chị T và anh H chung sống lại với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung đến ngày 09-3-2018 thì anh H bị bắt do vi phạm pháp luật. Đến ngày 29-11-2018, bị Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh xử phạt 11 năm tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm a, d, e khoản 2, 5 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự. Do anh H không có ai thăm nuôi, ngoài ra để cho con chung của chị T và anh H có thể thăm gặp được anh H nên chị T làm thủ tục đăng ký kết hôn với anh H vào ngày 13-12-2018. Nay chị T cho rằng, gia đình anh H gây áp lực với chị thường xuyên đe dọa tính mạng của chị và gia đình chị. Ngoài ra, giữa vợ chồng đã mất lòng tin lẫn nhau về chuyện tình cảm.

Do đó, chị T yêu cầu ly hôn với anh H. Anh H không đồng ý vì cho rằng, vợ chồng không có mâu thuẫn. Xét thấy, trong thời gian vợ chồng chung sống chị T và anh H đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc chị T đã nộp đơn xin ly hôn ở Tòa 01 lần. Mặc dù, vợ chồng chung sống lại với nhau nhưng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Nay chị T kiên quyết xin ly hôn với anh H. Xét tình trạng vợ chồng giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Thiên K, sinh ngày 08-7-2018, đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi con. Anh H cũng đồng ý giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu K cho chị T tiếp tục nuôi.

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Anh H được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Hoàng Như T đối với anh Nguyễn Tấn H.

Chị Trương Hoàng Như T được ly hôn với anh Nguyễn Tấn H.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Thiên K, sinh ngày 08-7-2018 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh H không cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

3. Tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết

4. Về án phí: Chị Trương Hoàng Như T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0017040 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H.Trảng Bàng;
- UBND thị trấn TB;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm